

Cao su Việt trước yêu cầu xanh hóa: Giá trị mới nằm ở dấu chân carbon

06:15 19/08/2026

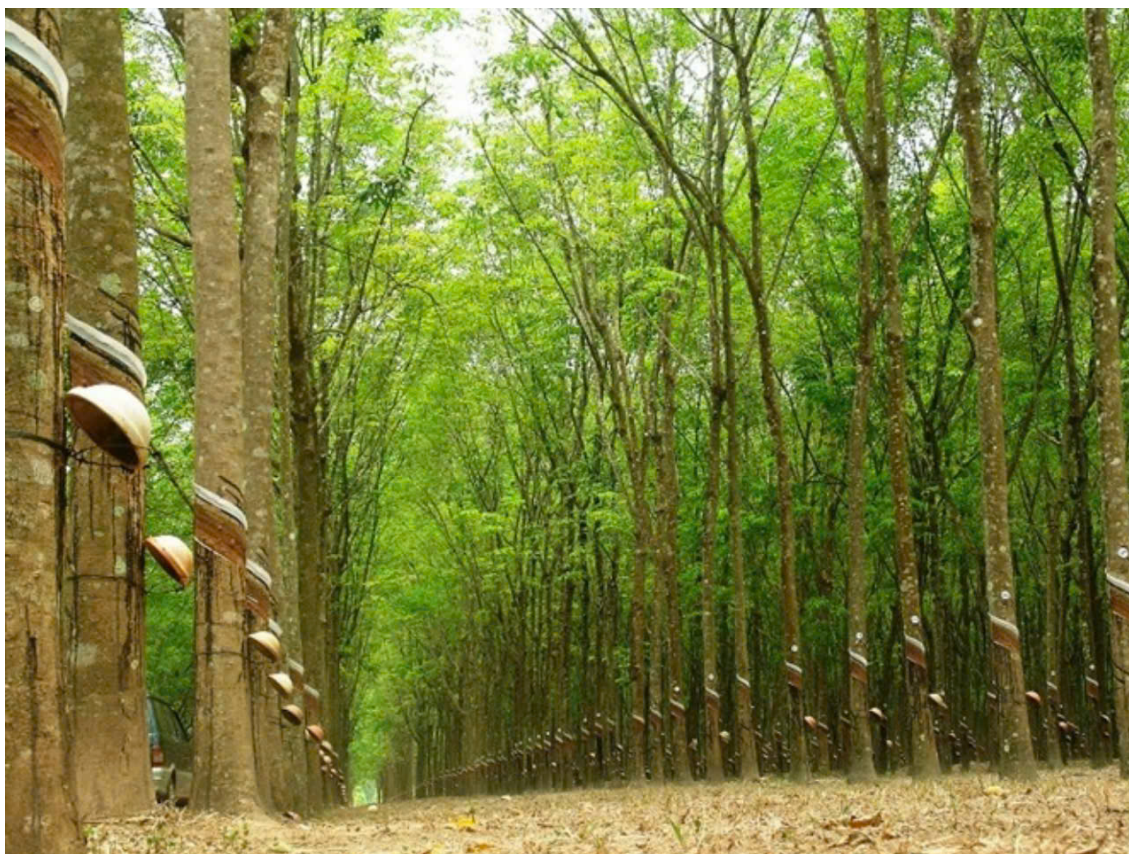
Xuất khẩu cao su vẫn duy trì quy mô lớn, nhưng cuộc cạnh tranh mới của ngành đang dần chuyển từ sản lượng và giá bán sang khả năng chứng minh mức độ bền vững. Khi các thị trường nhập khẩu ngày càng quan tâm đến phát thải của từng sản phẩm, kiểm soát dấu chân carbon có thể trở thành một yếu tố quyết định giá trị của cao su Việt Nam.

Từ lợi thế hấp thụ carbon đến bài toán chứng minh “xanh”

Trong 7 tháng đầu năm 2026, Việt Nam xuất khẩu khoảng 789.500 tấn cao su, thu về 1,55 tỷ USD. Quy mô này cho thấy cao su tiếp tục giữ vị trí quan trọng trong nhóm nông sản xuất khẩu.

Tuy nhiên, dư địa tăng trưởng của ngành đang đứng trước một thay đổi lớn. Các thị trường quốc tế không chỉ quan tâm cao su được sản xuất ở đâu, giá bao nhiêu hay chất lượng thế nào, mà ngày càng muốn biết sản phẩm được tạo ra với mức phát thải bao nhiêu.

Đây là thách thức nhưng cũng là cơ hội đối với cao su Việt Nam.



Ngành cao su Việt Nam đang đứng trước yêu cầu giảm phát thải, minh bạch dữ liệu và nâng giá trị sản phẩm để đáp ứng các tiêu chuẩn xanh ngày càng cao của thị trường xuất khẩu.

Cây cao su có khả năng hấp thụ và lưu giữ carbon trong sinh khối, vì vậy ngành có tiềm năng tham gia thị trường tín chỉ carbon. Nếu được xây dựng bài bản, các dự án carbon có thể tạo thêm nguồn thu, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi phương thức quản lý rừng trồng theo hướng bền vững hơn.

Nhưng tín chỉ carbon không phải “tấm vé xanh” tự động dành cho mọi diện tích cao su.

Để một dự án carbon có giá trị, doanh nghiệp phải chứng minh lượng carbon được hấp thụ, phương pháp tính toán, tính bổ sung và hiệu quả môi trường của dự án. Những yêu cầu này kéo theo chi phí đo đạc, xây dựng phương pháp, thẩm định và quản lý dữ liệu.

Trong khi đó, phần lớn diện tích cao su hiện đã được hình thành ổn định. Việc tạo ra một dự án carbon có chất lượng cao vì vậy cần nhiều yếu tố bổ sung, từ cải thiện quản lý đất, tăng đa dạng sinh học đến nâng cao sinh kế cộng đồng.

Điều này khiến bài toán quan trọng hơn không nằm ở việc “có bao nhiêu tín chỉ”, mà là doanh nghiệp có thể giảm phát thải thực tế bao nhiêu trong quá trình tạo ra sản phẩm.

Một tấn cao su sẽ phải “kể được câu chuyện carbon”

Để nâng giá trị xuất khẩu, doanh nghiệp cần bắt đầu từ chính sản phẩm thay vì chỉ nhìn vào diện tích cây trồng.

Dấu chân carbon của một tấn cao su không chỉ đến từ bản thân cây cao su. Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, nhiên liệu cho máy móc, điện sử dụng tại nhà máy, quá trình chế biến, vận chuyển nguyên liệu và logistics đều có thể tạo ra phát thải.

Vì vậy, lợi thế hấp thụ carbon của cây chỉ là một phần trong bức tranh tổng thể.

Nếu doanh nghiệp sử dụng nhiều nhiên liệu hóa thạch, tiêu thụ điện với cường độ phát thải cao hoặc tổ chức vận chuyển chưa hiệu quả, lượng phát thải phát sinh trong chuỗi sản xuất có thể làm giảm đáng kể lợi thế môi trường của sản phẩm.

Ngược lại, nếu từng công đoạn được tối ưu, từ sử dụng vật tư, năng lượng đến chế biến và vận chuyển, doanh nghiệp có thể giảm lượng phát thải trên mỗi đơn vị sản phẩm. Khi đó, “cao su xanh” không còn chỉ là một khẩu hiệu mà có thể được chứng minh bằng dữ liệu.

Đây chính là điểm ngày càng quan trọng khi các khách hàng quốc tế nâng yêu cầu đối với chuỗi cung ứng.

Một doanh nghiệp muốn chứng minh sản phẩm có mức phát thải thấp phải biết chính xác mình đang phát thải ở đâu và bao nhiêu. Dữ liệu về diện tích, năng suất, lượng phân bón, nhiên liệu, điện năng, phương thức vận chuyển và quá trình chế biến vì vậy trở thành một tài sản mới.

Theo Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, thị trường carbon là một trong những công cụ hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải thấp, đồng thời góp phần thực hiện các mục tiêu NDC và Net Zero. Tuy nhiên, để doanh nghiệp có thể tham gia hiệu quả, các hướng dẫn kỹ thuật vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện, trong đó có việc xây dựng hệ số sinh khối phù hợp với cây cao su.

Hệ số sinh khối có ý nghĩa quan trọng bởi nó ảnh hưởng trực tiếp đến việc tính toán lượng carbon. Một phương pháp phù hợp sẽ giúp giảm chi phí đo đạc, tăng độ chính xác và nâng độ tin cậy của các dự án.

Đối với những doanh nghiệp sở hữu diện tích cao su lớn, việc xây dựng hệ thống quản lý carbon ở quy mô tập đoàn cũng có thể tạo hiệu quả tốt hơn so với từng đơn vị thực hiện riêng lẻ. Dữ liệu được chuẩn hóa, quy trình thống nhất và chi

phí đo đạc, tư vấn, thẩm định được chia sẻ sẽ giúp giảm chi phí chuyển đổi.

Nhưng mục tiêu cuối cùng vẫn phải quay về sản phẩm.

Khi thị trường quốc tế yêu cầu ngày càng nhiều bằng chứng về phát thải, một tấn cao su có hồ sơ dữ liệu rõ ràng sẽ có lợi thế hơn một sản phẩm chỉ được quảng bá bằng những cam kết chung về sản xuất bền vững.

Đây cũng là cơ hội để ngành chuyển từ cạnh tranh bằng sản lượng sang cạnh tranh bằng chất lượng và giá trị. Nếu doanh nghiệp chứng minh được quá trình sản xuất phát thải thấp, kiểm soát tốt nguồn nguyên liệu và có khả năng truy xuất toàn bộ chuỗi cung ứng, yếu tố môi trường có thể trở thành một phần của giá trị thương mại.

Vì vậy, hướng đi phù hợp với cao su Việt Nam không phải là chạy đua tạo thật nhiều tín chỉ carbon, mà là giảm thực chất lượng phát thải trên mỗi đơn vị sản phẩm và biến kết quả đó thành lợi thế trên thị trường.

Khi dữ liệu được chuẩn hóa, phương pháp tính toán được hoàn thiện và các giải pháp giảm phát thải được triển khai đồng bộ, “dấu chân carbon” sẽ không còn chỉ là một chỉ số môi trường. Nó có thể trở thành một tiêu chí cạnh tranh mới, góp phần nâng giá trị mỗi tấn cao su và mở rộng khả năng tiếp cận những thị trường có tiêu chuẩn cao.

Trong giai đoạn mới, cao su Việt Nam vì thế không chỉ cần bán được nhiều hơn, mà cần chứng minh được mỗi tấn cao su tạo ra với mức phát thải thấp hơn và giá trị bền vững cao hơn.

Minh Thành (t/h)